

# XU HƯỚNG VẬN DỤNG CHÍNH SÁCH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Trần Thị Nam Thanh\*, Phí Văn Trọng\*\*

*Khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến lợi nhuận cũng như bảo toàn vốn cố định của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có thể lựa chọn thời gian khấu hao ngắn hay dài trong phạm vi cho phép để đạt được mục đích của mình. Vậy chính sách khấu hao TSCĐ được các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước) vận dụng như thế nào?*

**Từ khóa:** khấu hao; doanh nghiệp nhà nước; tài sản cố định

## 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Các nghiên cứu trước đây về hạch toán và quản lý TSCĐ trong doanh nghiệp tập trung giải quyết hai vấn đề chính: Hạch toán, xây dựng chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng TSCĐ và tính khấu hao TSCĐ.

*Thứ nhất, về hạch toán và xây dựng chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng TSCĐ*, Nguyễn Thị Thu Liên (2010) không nghiên cứu các hình thái TSCĐ trong một ngành kinh tế nói chung mà đi sâu nghiên cứu về hình thái TSCĐ chủ yếu ở Việt Nam là TSCĐ hữu hình, đi sâu nghiên cứu về hạch toán và xây dựng chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng TSCĐ, chưa bàn đến vấn đề lựa chọn thời gian khấu hao cũng như phương pháp khấu hao TSCĐ trong từng loại hình doanh nghiệp để đạt được mục tiêu mong muốn.

*Thứ hai, tính khấu hao TSCĐ*, Horngren (1997), Walgenback (1990) đã trình bày và phân tích các phương pháp tính khấu hao TSCĐ, trong đó có bốn phương pháp sau: Đường thẳng, sản lượng, số dư giảm dần và phương pháp tổng các số năm sử dụng. Tác giả đã phân tích tác dụng của việc sử dụng các phương pháp khấu hao và nhược điểm của từng phương pháp, chưa đề cập cụ thể việc áp dụng phương pháp khấu hao cho từng loại hình doanh nghiệp.

*Thứ ba, hiệu quả của việc lựa chọn phương pháp khấu hao trên giá bán tài sản*, ScottB. Jackson (2010), Theodore C. Rodgers, Bred Tuttle (2010) chỉ ra rằng: nhà quản lý bán tài sản vốn được sử dụng phương pháp khấu hao nhanh với giá thấp hơn

đáng kể so với tài sản vốn được sử dụng theo phương pháp đường thẳng. Có nghĩa tại thời điểm bán tài sản vốn, giá trị còn lại nhỏ thì giá bán có xu hướng thấp hơn. Nghiên cứu của ba tác giả có hai hạn chế nhất định:

- Các công cụ được sử dụng trong các thí nghiệm của họ có thể bỏ qua thông tin mà các nhà quản lý gặp phải trong thực tế và những người tham gia không được phép để có được thông tin bổ sung mà mình cho là có liên quan. Ví dụ, các nhà quản lý có thể không đủ sức kiểm tra tài sản được bán và họ không thể tham khảo ý kiến với các cá nhân trước khi quyết định bán tài sản của họ.

- Mặc dù các nhà nghiên cứu luôn quan sát giá trị sổ sách kế toán một cách đáng kể nhưng có những yếu tố thực tế có thể làm nó yếu đi. Ví dụ, các nhà quản lý có thể phải đối mặt với áp lực điều chỉnh và trách nhiệm giải trình trong các công ty của họ.

*Thứ tư, hậu quả kinh tế của sự lựa chọn phương pháp khấu hao của các công ty*. ScottB. Jackson, Xiaotao, Mark Cecchini (2009) chỉ ra rằng: sự lựa chọn phương pháp khấu hao của các công ty ảnh hưởng đến một trong những quyết định quan trọng nhất mà các nhà quản lý thực hiện các quyết định về đầu tư nguồn vốn khan hiếm. Có nghĩa khấu hao nhanh có thể liên quan tới mức độ cao hơn các khoản đầu tư vốn so với khấu hao đường thẳng. Có bốn vấn đề liên quan đến nhau như sau:

- Vì tài sản khấu hao theo đường thẳng có nhiều khả năng dẫn đến thiệt hại báo cáo tài chính hơn là những tài sản khấu hao nhanh. Điều này cho thấy

các nhà quản lý cố gắng trì hoãn công nhận thiệt hại bằng cách tiếp tục sử dụng tài sản hiện có hơn là đầu tư thay thế;

- Vì tài sản khấu hao theo khấu hao nhanh sẽ có tích cực hơn trong việc công bố thông tin tài chính;

- Tầm quan trọng của giá trị ghi sổ của một tài sản có thể ảnh hưởng tới các tiện ích mà các nhà quản lý nhận thức được nó sẽ cung cấp cho tương lai. Tài sản có giá trị sổ sách cao hơn có thể được xem là có khả năng cung cấp nhiều tiện ích trong tương lai do đó ít có thể được thay thế (Jajac, 1995);

- Vì nhận thức gây lãng phí. Một tài sản với giá trị ghi sổ cao có thể gây ra cho nhà quản lý tin rằng họ đang tham gia vào các hành vi lãng phí bằng cách thay thế tài sản.

Nghiên cứu này có hạn chế là phương pháp nghiên cứu không cho phép kết luận rằng khấu hao nhanh gây ra mức độ cao hơn các khoản đầu tư vốn. Thay vào đó, phương pháp nghiên cứu chỉ cho phép kết luận rằng khấu hao nhanh có liên quan đến mức độ cao hơn các khoản đầu tư vào vốn.

Qua tìm hiểu các bài báo, luận án trong và ngoài nước, có thể thấy rằng các tác giả thường nghiên cứu sâu về các phương pháp khấu hao và lựa chọn phương pháp khấu hao gây tác động tới các yếu tố như đầu tư vốn, giá bán tài sản, báo cáo tài chính,... Các nghiên cứu chưa đi sâu tìm hiểu việc áp dụng các phương pháp khác nhau đối với các loại hình doanh nghiệp khác nhau thì gây ra những hậu quả đáng kể gì cho doanh nghiệp hay cho xã hội cũng như việc lựa chọn khung thời gian khấu hao và tối thiểu để đạt được mục đích mong muốn của chủ doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nhà nước thường chọn thời gian khấu hao tiệm cận mức tối đa nhằm mục đích giảm chi phí, tăng lợi nhuận.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng hai phương pháp nghiên cứu là nghiên cứu định tính kết hợp với nghiên cứu định lượng nhưng chủ yếu vẫn là nghiên cứu định tính.

### **2.1. Đối với nghiên cứu định tính**

Áp dụng phương pháp phỏng vấn sâu các nhà quản trị doanh nghiệp để thấy được những nhu cầu thông tin phục vụ quản trị doanh nghiệp trong nhiệm kỳ của nhà quản lý. Ngoài ra, tác giả còn phỏng vấn kế toán các doanh nghiệp nhà nước và các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính kế toán để thu thập dữ liệu định tính. Những dữ liệu này sẽ

giúp mô tả, đánh giá thực trạng về xu hướng vận dụng chính sách khấu hao trong các doanh nghiệp. Ý kiến của các chuyên gia là rất quan trọng trong việc định hướng và hoàn thiện các giải pháp của bài viết. Đơn vị phỏng vấn sẽ là các doanh nghiệp có đặc thù về quản lý, về sản xuất và lợi nhuận khác nhau nên việc lựa chọn khung thời gian khấu hao cũng khác nhau. Dữ liệu thu được sẽ giúp giải quyết được các câu hỏi nghiên cứu như: *Việc Nhà nước quy định thời gian khấu hao max, min thì xu hướng vận dụng là thời gian max hay min?* hay: *Vận dụng thời gian max, min trong khấu hao TSCĐ gây hậu quả gì đối với nền kinh tế quốc dân?*

### **2.2. Đối với nghiên cứu định lượng**

Mục tiêu của nghiên cứu định lượng là thông qua số liệu sơ cấp và thứ cấp để đánh giá thực trạng xu hướng vận dụng chính sách khấu hao trong các doanh nghiệp nhà nước.

Số liệu thứ cấp được thu thập thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu của đơn vị là các sổ kế toán, các báo cáo và đây là nguồn số liệu chính để mô tả và phân tích thực trạng.

Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua quan sát và khảo sát. Dữ liệu sơ cấp thu được từ các quan sát là các dữ liệu định tính về cách thức tổ chức chứng từ, phương pháp tính khấu hao, phương thức lựa chọn khung thời gian khấu hao, tổ chức phân tích và báo cáo thông tin khấu hao, lợi nhuận, chi phí cho việc ra quyết định.

## **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **3.1. Xu hướng trích khấu hao TSCĐ**

Xét trên bình diện kinh tế, Nhà nước cũng là một nhà đầu tư. Vì vậy, mục tiêu hoàn vốn đầu tư và tăng lợi nhuận cũng là mối quan tâm hàng đầu. Việc hoàn vốn đầu tư của “nhà đầu tư Nhà nước” thể hiện trong việc tính khấu hao TSCĐ. Tuy nhiên, khấu hao phát sinh cũng làm giảm thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp, đồng thời làm giảm nguồn thu từ thuế đối với Nhà nước. Vậy các doanh nghiệp này lựa chọn mức trích khấu hao như thế nào?

Theo Thông tư 36-TC/TCDN-1995 của Bộ Tài chính: “Mức trích khấu hao cơ bản TSCĐ trong doanh nghiệp nhà nước được thực hiện theo quy định của Nhà nước”. Từ năm 1995, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, sửa đổi mức trích khấu hao cơ bản theo hướng khuyến khích khấu hao nhanh để các doanh nghiệp có điều kiện hiện đại hóa và đổi mới công

nghe.

Tuy nhiên, cho đến hiện nay, các doanh nghiệp nhà nước vẫn còn tồn tại vì lý do thành tích hay kinh doanh chưa thực sự hiệu quả, mà vẫn lựa chọn phương pháp khấu hao làm giảm chi phí như kéo dài tuổi thọ của tài sản.

Xét về mặt kinh tế, khấu hao TSCĐ là một khoản chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng không phải là một khoản chi tiêu bằng tiền trong kỳ.

Xét về mặt tài chính, khấu hao TSCĐ là một cách thu hồi vốn đầu tư ứng trước vì sau khi sản phẩm được tiêu thụ, một số tiền được trích ra từ tiền thu bán hàng tương ứng với số đã khấu hao trong kỳ.

Xét về mặt nguyên lý, khi chưa tới thời hạn tái sản xuất TSCĐ thì số tiền khấu hao được tích lũy lại dần dần dưới hình thái một quỹ tiền tệ dự trữ gọi là quỹ khấu hao.

Nhưng trên thực tế hiện nay các doanh nghiệp có quyền sử dụng linh hoạt số tiền trích khấu hao sao cho có hiệu quả và phải hoàn trả đúng hạn để tái sản xuất giản đơn hoặc tái sản xuất TSCĐ khi có nhu cầu. Mục đích của khấu hao TSCĐ là nhằm thu hồi vốn để tái sản xuất ra TSCĐ. Nếu doanh nghiệp tổ chức quản lý và sử dụng tốt thì tiền khấu hao không chỉ có tác dụng tái sản xuất giản đơn mà nó còn có thể tái sản xuất mở rộng TSCĐ. Về nguyên tắc, việc tính khấu hao TSCĐ phải dựa trên cơ sở xem xét mức độ hao mòn của TSCĐ. Doanh nghiệp phải tính khấu hao hợp lý, đảm bảo thu hồi đủ giá trị vốn đầu tư ban đầu, thực hiện khấu hao TSCĐ hợp lý có ý nghĩa kinh tế lớn đối với doanh nghiệp:

Kế toán có thể dựa vào các yếu tố như mức lợi nhuận hoặc thời điểm tái đầu tư TSCĐ để lựa chọn phương pháp khấu hao phù hợp với mục tiêu đặt ra của doanh nghiệp Nhà nước. Theo nguyên tắc phù hợp thì chi phí của tài sản bỏ ra để sản xuất sản phẩm của kỳ nào phải “phù hợp” với doanh thu do tài sản đó tạo ra trong kỳ đó. Đó là lý do nếu ghi nhận vào chi phí toàn bộ giá trị tài sản vào năm đầu tiên khi mua, trong khi tài sản có thể tạo ra doanh thu trong suốt thời gian sử dụng, sẽ không hợp lý. Việc trích khấu hao cũng là một cách để phản ánh hao mòn vật lý của TSCĐ vốn chỉ “cảm nhận” mà không lượng hóa được trong suốt thời gian sử dụng hữu dụng.

Doanh nghiệp nhà nước có mục tiêu tăng lợi nhuận nên thường chọn thời gian khấu hao dài, từ đó đạt được mức chi phí khấu hao thấp cho mỗi kì

kế toán, điều này hiển nhiên sẽ làm tăng lợi nhuận trong kì. Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp phải luôn đầu tư trang bị cơ sở vật chất, đổi mới máy móc thiết bị công nghệ, để thực hiện được điều đó doanh nghiệp phải thực hiện nhiều biện pháp nhằm thu hồi vốn nhanh, tránh hao mòn vô hình trong đó có biện pháp khấu hao nhanh. Tuy nhiên, các doanh nghiệp nhà nước thường áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng do đó thu hồi vốn chậm, làm chậm quá trình tái đầu tư TSCĐ, gây ra tình trạng TSCĐ lạc hậu, khó cạnh tranh được với các doanh nghiệp tư nhân.

### **3.2. Số liệu thực tế**

#### **3.2.1. Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại**

Hoạt động chủ yếu của công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại là hoạt động sản xuất kinh doanh điện, quản lý vận hành, công trình kiến trúc của nhà máy điện, lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình, mua bán xuất nhập khẩu vật tư thiết bị... Đây là công ty sản xuất, sử dụng nhiều các loại TSCĐ vô hình và hữu hình trong một thời gian khá dài (khoảng 20 năm hoặc lâu hơn) nên chính sách khấu hao cho các loại tài sản cũng ảnh hưởng lớn đến công ty. Là một doanh nghiệp đạt được nhiều thành tựu trong kinh doanh, công ty cũng tận dụng thời cơ sử dụng nguồn khấu hao để lại, dùng lợi nhuận góp vốn vào các công trình của ngành điện theo định hướng của Chính phủ và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Số liệu tính toán của bảng 1 cho thấy: hầu hết các TSCĐ như nhà xưởng, máy móc thiết bị, nhà điều khiển trung tâm, phương tiện vận chuyển như ô tô, xe ô tô tải đều áp dụng thời gian khấu hao tối đa là 12 năm. Doanh nghiệp lựa chọn thời gian khấu hao tối đa nhằm mục tiêu giảm chi phí, tăng lợi nhuận.

Mỗi năm, chi phí khấu hao của nhà máy lên tới 1.000 tỷ đồng, luồng tiền này hiện được công ty thực hiện đầu tư tài chính và dự kiến sẽ sử dụng để đầu tư vào các dự án nhiệt điện mới cũng như sửa chữa nhà máy.

Thông tư 45/2013/TT- BTC, quy định khung thời gian sử dụng các loại TSCĐ có xác định: máy móc thiết bị sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm... Công ty đang hoạt động theo luật doanh nghiệp và phải xác định chi phí khấu hao TSCĐ để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hàng tháng, hàng năm. Theo bản thuyết minh báo cáo tài chính của công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại do công ty Deloitte kiểm

**Bảng 1: Bảng tính khấu hao của công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại**

STT	TSCĐ	Giá trị tài sản	KH mỗi tháng	Thời gian sd	Thời gian quy định
1	Nhà Xưởng Cơ khí	21.742.429.509	36.237.383	12	12
2	Nhà điều khiển trung tâm	10.695.864.100	17.649.941	12	12
3	Xe ô tô FOR Transit 9 chỗ 34L – 6706	562.980.909	4.407.747	8	10
4	Xe TOYOTA Hiace 10 chỗ 34L – 7219	565.553.455	4.191.773	8	10
5	Máy tính xách tay VAIO SZ-640	25.495.908	708.220	9	10
6	Máy vi tính CMS	11.077.546	307.710	9	10
7	Điều hoà FUJITSU 12000BTU – 1 chiều	10.727.270	394.520	4	8
8	Điều hoà FUJITSU 18.000 BTU - 2 chiều	16.511.731	561.184	3	5
9	Điều hoà MASUSITA - 24 000 BTU	17.200.000	1.127.742	1	5
10	Hệ thống mạng Lan-(2Máy chủ +TBị mạng)	508.906.920	3.816.137	12	15
11	Máy vi tính CMS	11.077.546	307.710	3	8
12	Xe TOYOTA Hiace 10 chỗ 34L – 7219	565.553.455	4.191.773	8	10
13	Tổ hợp bơm hồ động gia nhiệt hạ áp KC	131.216.400	1.273.143	12	12
14	Cột bơm xăng	66.666.667	694.444	9	10
	<b>Tổng</b>	<b>34.931.261.416</b>	<b>75.869.427</b>		

*Nguồn số liệu: Báo cáo kiểm kê TSCĐ (2010), Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại*

toán, trong năm 2011, giá trị khấu hao tài sản hữu hình lên tới (10.526.620.142.523) và năm 2010 là (9.839.658.848.997), giá trị khấu hao tài sản vô hình năm 2011 là (30.658.480.065) và năm 2010 là (24.795.368.985). Chỉ cần sử dụng phương thức chọn thời gian khấu hao tiệm cận ngưỡng tối đa để giảm chi phí hàng năm, đã tạo điều kiện cho công ty thu được một lượng lớn lợi nhuận.

### 3.2.2. Công ty TNHH một thành viên dệt kim Đông Xuân

Công ty TNHH một thành viên dệt kim Đông Xuân thuộc Tập Đoàn dệt may Việt Nam (*Nhà máy Dệt kim Đông xuân trước đây*) với tên giao dịch DOXIMEX, được thành lập từ năm 1959.

Là doanh nghiệp nhà nước đầu tiên của ngành dệt kim Việt Nam, với dây chuyền sản xuất hoàn chỉnh từ dệt, xử lý hoàn tất vải, cắt, may, in, thêu trên dây chuyền thiết bị Châu Âu và Công nghệ sản xuất của Nhật Bản. Các sản phẩm của Công ty đáp ứng yêu cầu chất lượng cao, đặc biệt là sản phẩm Dệt kim 100% Cotton và các sản phẩm pha sợi tổng hợp biến tính tỷ lệ thấp được khách hàng trong và ngoài nước ưa chuộng, giữ được uy tín trong hơn 50 năm qua.

Để đáp ứng mục đích quản lý cũng như thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty TNHH một thành viên dệt kim Đông Xuân sử dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, thời gian sử dụng

**Bảng 2: Bảng tính khấu hao của một số loại TSCĐ tại công ty  
TNHH dệt kim Đông Xuân**

STT	TSCĐ	Nguyên giá	Số khấu hao	Thời gian sử dụng	Thời gian tối đa
1	Máy biến áp khô 3 pha loại	45.219.000	1.449.683	10	10
2	Máy dệt kim tròn cao tốc	349.063.764	179.992.616	11	15
3	Máy dệt kim tạo vòng tròn	646.452.094	242.087.063	15	15
4	Máy dệt điện tử	1.839.663.181	677.383.758	15	15
5	Máy lọc nước 3 vòi	11.420.000	3.811.200	10	10
6	Máy tính xách tay	29.581.530	21.897.777	8	8
7	Phần mềm Asahikasei	204.392.159	142.053.387	8	8
8	Xe ô tô 16 chỗ Ford transit	635.138.312	228.786	10	10
9	Nhà quản lý cơ sở	5.457.651.410	675.929.285	40	50
10	<b>Tổng</b>	<b>9.218.581.450</b>	<b>1.944.833.555</b>		

*Nguồn số liệu: Báo cáo kiểm kê TSCĐ (2010), Công ty TNHH Dệt kim Đông Xuân*

TSCĐ khá dài với mục tiêu làm giảm chi phí trong kỳ đảm bảo công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi. Cụ thể như bảng 2.

Bảng 2 cho thấy tình hình khấu hao TSCĐ của công ty TNHH 1 thành viên Đông Xuân như sau:

- Các loại máy dệt kim thường có số kỳ khấu hao

là 180 kỳ tương đương 15 năm bằng thời gian sử dụng tối đa cho loại máy móc thiết bị dùng trong ngành dệt được quy định tại khung thời gian sử dụng TSCĐ;

- Máy biến áp được khấu hao với thời gian là 120

kỳ tương đương 10 năm so với quy định là 7-10

**Bảng 3: Nguyên nhân không bảo tồn vốn cố định**

Nguyên nhân chủ quan	Nguyên nhân khách quan
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân có tính chất tổng quan: Trình độ quản lý kinh doanh thấp làm doanh nghiệp thua lỗ.</li> <li>- Các nguyên nhân về chất lượng của dự báo, chiến lược và kế hoạch của doanh nghiệp.</li> <li>- Chất lượng của dự án đầu tư mua sắm máy móc không cao, thiếu tính khả thi và độ an toàn thấp.</li> <li>- Không tuân thủ quy định quản lý tài sản do Nhà nước ban hành do các hiện tượng tiêu cực trong quản lý doanh nghiệp tác động tới.</li> <li>- Lựa chọn thời gian và phương pháp khấu hao không phù hợp.</li> <li>- Quy định thời hạn hoàn vốn không chính xác, không chú trọng phân tích điểm hòa vốn trong sản xuất kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự biến đổi của thị trường về nhu cầu và giá cả về phía bất lợi làm doanh nghiệp thua lỗ.</li> <li>- Các tiến bộ về khoa học công nghệ làm máy móc bị hao mòn vô hình.</li> <li>- Tình hình khủng hoảng kinh tế tài chính gây nên lạm phát, trượt giá về phía bất lợi cho doanh nghiệp.</li> <li>- Sự thay đổi về chủ trương, chính sách của Chính phủ trong và ngoài nước gây thiệt hại cho doanh nghiệp.</li> </ul>

*Nguồn số liệu: Đinh Văn Khiên (2000)*

**Bảng 4: Biện pháp bảo toàn vốn cố định**

<b>Giai đoạn quản lý bảo toàn vốn</b>	<b>Các biện pháp bảo toàn vốn</b>
Giai đoạn lập chiến lược và kế hoạch kinh doanh	Phải tăng cường các thông tin dự báo của chiến lược và kế hoạch (kế hoạch sản phẩm, kế hoạch phát triển công nghệ)
Giai đoạn lập dự án đầu tư mua sắm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải dự báo đúng nhu cầu của thị trường về TSCĐ của doanh nghiệp đảm bảo đầy đủ việc làm cho tài sản sau này.</li> <li>- Phải lựa chọn đúng trình độ hiện đại của TSCĐ, đảm bảo độ bền chắc và độ tin cậy cần thiết</li> <li>- Phải đảm bảo các chỉ tiêu: thời hạn thu hồi vốn, thời hạn khấu hao, điểm hòa vốn, độ nhạy của dự án,...</li> </ul>
Giai đoạn vận hành, sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải đảm bảo sự ăn khớp cao nhất của các chỉ tiêu liên quan đến bảo toàn vốn ở thời điểm lập kế hoạch</li> <li>- Phải có các phương án phân phối tối ưu TSCĐ cho các phân xưởng, nhà máy.</li> </ul>
Giai đoạn sửa chữa hiện đại hóa và thay thế máy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải nâng cao chất lượng sửa chữa, duy trì được tuổi thọ máy và chi phí sửa chữa máy như dự kiến ban đầu.</li> <li>- Phải đảm bảo tính khoa học</li> </ul>

*Nguồn: Đinh Văn Khiên (2000)*

năm;

- Phương tiện vận tải như ô tô được khấu hao trong 120 kỳ tương đương 10 năm so với quy định là 6-10 năm;

- Nhà xưởng, nhà quản lý được khấu hao trong thời gian khá dài khoảng 480 kỳ tương đương 40 năm;

- Máy tính, phần mềm tin học... được khấu hao trong 96 kỳ so với khung thời gian sử dụng theo quy định là 3-8 năm.

Như vậy, hầu hết các loại TSCĐ được đăng ký sử dụng và tính khấu hao với thời gian tối đa. Các loại TSCĐ được theo dõi một cách chi tiết và cụ thể khi đầu tư mới, tăng giảm hay sửa chữa.

#### **4. Kết luận và kiến nghị, giải pháp**

##### **4.1. Đánh giá về xu hướng khấu hao của doanh nghiệp nhà nước hiện nay**

Về phương diện kinh tế, khấu hao cho phép doanh nghiệp phản ánh được giá trị thực của tài sản, đồng thời giảm lợi nhuận thuần của doanh nghiệp. Về phương diện tài chính, khấu hao là một phương tiện tài trợ giúp cho doanh nghiệp thu được phần đã

mất của TSCĐ. Về phương diện thuế khóa, khấu hao là một khoản chi phí được trừ vào lợi nhuận chịu thuế. Về phương diện kế toán, khấu hao là sự ghi nhận giảm giá của TSCĐ. Vì vậy, với mỗi loại hình doanh nghiệp, cùng một TSCĐ như nhau nhưng phương pháp và thời gian khấu hao lại được lựa chọn khác nhau. Mục tiêu chung của các doanh nghiệp là lợi nhuận, mục tiêu cụ thể thì khác nhau (doanh nghiệp nhà nước hướng về các hoạt động mang tính phúc lợi nhiều hơn; doanh nghiệp tư nhân hướng về tính cạnh tranh để sinh tồn). Do đó, các doanh nghiệp nhà nước có xu hướng chọn thời gian khấu hao ngắn, lợi nhuận cao nhưng về tương lai TSCĐ lạc hậu dẫn đến khả năng cạnh tranh kém, thua lỗ. Các doanh nghiệp tư nhân thì làm ngược lại dẫn đến khả năng cạnh tranh mạnh do có nhiều vốn tái đầu tư TSCĐ với công nghệ hiện đại.

Nghiên cứu trên cho thấy: mục tiêu khấu hao của các doanh nghiệp nhà nước nhằm làm giảm chi phí khấu hao, tăng lợi nhuận đồng nghĩa với việc vốn khấu hao của doanh nghiệp không được bảo toàn.

##### **4.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách khấu hao cho các doanh nghiệp nhà nước**

#### 4.2.1. Lựa chọn phương pháp khấu hao thích hợp

Để phù hợp với từng lĩnh vực kinh doanh của mình, doanh nghiệp có thể kết hợp các phương pháp khấu hao thích hợp: cả phương pháp khấu hao nhanh và phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần cho phù hợp với từng loại tài sản của mình. Khi sử dụng phương pháp này, chi phí khấu hao những năm đầu thường lớn đẩy chi phí kinh doanh tăng lên. Việc doanh nghiệp kinh doanh không có lãi sẽ gây tình trạng xấu và kéo theo nhiều vấn đề khác.

Đối với doanh nghiệp nhà nước, cũng có thể áp dụng phương pháp này bởi tỷ trọng những thiết bị áp dụng phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh không lớn lắm nên vấn đề chi phí có thể giải quyết được. Vận dụng phương pháp này phải quan tâm đến TSCĐ có nguồn tài trợ từ vốn vay vì bên cạnh việc phân bổ chi phí khấu hao sản xuất kinh doanh trong kỳ, doanh nghiệp cần phải

chú ý đến chi phí sử dụng vốn (chi phí lãi vay). Doanh nghiệp áp dụng phương pháp này để nhanh thu hồi vốn đầu tư, dần hoàn trả các khoản nợ vay, giảm chi phí lãi phải gánh chịu. Nếu doanh nghiệp áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng (chọn khung thời gian khấu hao tiệm cận mức tối thiểu) thì sẽ kéo dài thời gian vay nợ và tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

#### 4.2.2. Thực hiện các biện pháp bảo tồn vốn cố định

##### 4.2.2.1. Nguyên nhân dẫn đến không bảo tồn vốn cố định

Bảng 3 phân biệt các nguyên nhân dẫn đến không bảo tồn vốn cố định từ bên trong và bên ngoài doanh nghiệp.

##### 4.2.2.2. Biện pháp bảo toàn vốn cố định (Bảng 4). □

#### Tài liệu tham khảo:

Scott B. Jackson<sup>a</sup>, Xiaotao (Kelvin) Liu<sup>b</sup>, Mark Cecchini<sup>a</sup>, Economic consequences of firms' depreciation method choice: Evidence from capital investments, Journal of Accounting and Economics, Volume 48, Issue 1, October 2009, Pages 54–68

Scott B. Jackson, Theodore C. Rodgers, Brad Tuttle; The effect of depreciation method choice on asset selling prices; Accounting, Organizations and Society 35 (2010) 757–774

Đình Văn Khiên (2000), Hoàn thiện phương pháp xác định thời gian sử dụng kinh tế và mức khấu hao máy xây dựng.

Nguyễn Thu Liên (2010), Hoàn thiện kế toán TSCĐ hữu hình nhằm tăng cường quản lý TSCĐ ở các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện hội nhập.

Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.

Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

#### Trend of fixed assets depreciation policy applied in State-owned enterprises

##### Abstract:

*Depreciation of fixed assets is one of the important factors affecting profitability and preservation of business fixed capital. Businesses can choose shorter depreciation period or longer within the scope allowed to achieve its purpose. How is the depreciation policy applied in State enterprises?*

---

#### Thông tin tác giả:

\***Trần Thị Nam Thanh**\*, tiến sĩ

- Đơn vị công tác: Viện Kế toán – Kiểm toán - Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kế toán (Kiểm toán và Phân tích hoạt động kinh tế)

- Một số Tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế phát triển, Tạp chí Ngân hàng

Email: thanhtn@neu.edu.vn

\*\* **Phí Văn Trọng**\*, thạc sĩ